

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/DS-ST

Ngày: 10-8-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Còn.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 144/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-DS, ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Th, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1984 (Vắng mặt);

2.2. Bà Nguyễn Thị Kim Qu, sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Cả hai cùng địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

**NỘI D VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị D, như sau:

Năm 2022, bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị Kim Qu vay một số tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 04/7/2022 vay 600.000.000đ, mục đích vay là để bà Qu, ông C trả nợ ngân hàng, thời hạn trả là 03 ngày, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 3%/tháng.

- Ngày 15/7/2022 vay thêm 60.000.000đ cũng với lãi suất 3%/tháng, hạn trả cùng với số tiền vay ngày 04/7/2022.

- Ngày 26/8/2022 vay thêm 25.000.000đ cũng với lãi suất 3%/tháng, hạn trả cùng với số tiền vay ngày 04/7/2022.

Đối với số tiền 600.000.000đ vay ngày 04/7/2022 thì đến ngày 06/7/2023, ông C và bà Qu trả được 200.000.000đ tiền vốn vay và ngày 22/8/2022, ông C có trả tiếp 100.000.000đ tiền vốn vay nhưng không trả tiền lãi. Đối với số tiền vay ngày 15/7/2022 là 60.000.000đ và ngày 26/8/2022 là 25.000.000đ thì ông C, bà Qu không trả tiền lãi và cũng không trả tiền vốn vay như thỏa thuận. Như vậy đến nay ông C, bà Qu còn nợ của bà số tiền 385.000.000đ.

Do đó, nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu liên đới trả cho bà số tiền vốn vay là 385.000.000đ và tiền lãi với lãi suất 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng, tính từ ngày 29/8/2022 đến ngày 29/7/2023 là 11 tháng, thành tiền là  $385.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 11 \text{ tháng} = 35.150.000đ$ .

2. Bị đơn, ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho ông C và bà Qu biết nhưng ông C và bà Qu vắng mặt không có lý do. Do ông C và bà Qu vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm, đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành C, bà Nguyễn Thị Kim Qu trả tiền vốn vay, tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng dân sự về vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông C, bà Qu có địa chỉ tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn, ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải và quyết định xét xử vụ án. Trong các thông báo này, Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu không có ý kiến phản đối gì. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu có vay của bà D số tiền 685.000.000đ. Tuy nhiên, bà D thừa nhận ông C, bà Qu đã trả cho bà D được tổng số tiền là 300.000.000đ, nên ông C và bà Qu chỉ còn nợ lại bà D số tiền là 385.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu trả cho bà D số tiền vốn vay là 385.000.000đ.

[4] Về tiền lãi: Bà D cho rằng việc vay tiền giữa các bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng nhưng bà D không chứng minh được việc thỏa thuận về lãi suất này. Do đó Hội đồng xét xử xác định việc vay tiền giữa các bên là vay không có lãi. Tuy nhiên do bà Qu và ông C đã vi phạm thời hạn trả tiền vốn vay nên Hội đồng xét xử buộc ông C, bà Qu trả cho bà D tiền lãi theo lãi suất chậm trả quy định địa Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà D yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với lãi suất 0,85%/tháng, tương đương 10%/năm là đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi được tính từ ngày 29/8/2022 đến ngày 29/7/2023 là 35.150.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông C và bà Qu trả tiền cho bà D, nên ông C và bà Qu phải chịu án phí tính trên số tiền này. Bà D không phải chịu án phí và cũng thuộc trường hợp được miễn án phí.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu.

Buộc ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D 385.000.000đ (Ba trăm tám mươi lăm triệu đồng) tiền vốn vay và 35.150.000đ tiền lãi. Tổng cộng là 420.150.000đ (Bốn trăm hai mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thành C và bà Nguyễn Thị Kim Qu phải liên đới chịu 20.806.000đ (Hai mươi triệu tám trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí và cũng thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Quốc Dũng**